

TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ CÔNG TÁC DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CỦA ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM TRUNG BỘ NĂM 2003

KS. Bùi Minh Sơn

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ

Tình hình khí tượng thủy văn (KTTV) năm 2003 ở khu vực Nam Trung Bộ diễn ra khá phức tạp. Vào thời kỳ mùa khô, từ tháng I đến tháng VIII (đối với các tỉnh Bình Định đến Ninh Thuận) ít mưa, nắng nóng kéo dài, gây ra tình trạng thiếu nước và khô hạn khá gay gắt. Trong khi đó vào thời kỳ mùa mưa, từ tháng IX đến tháng XII ở khu vực đã xảy ra nhiều đợt mưa vừa, mưa to đến rất to trên diện rộng gây lũ lớn và đặc biệt lớn trên các lưu vực sông làm thiệt hại nặng về người và tài sản của nhân dân, đặc biệt ở các tỉnh Bình Định, Khánh Hòa và Ninh Thuận. Năm 2003, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ dự báo, đã được UBND, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão các tỉnh và các Sở, Ban, Ngành trong khu vực đánh giá cao.

1. Không khí lạnh (KKL)

Năm 2003, đã có 14 đợt KKL xâm nhập xuống phía nam và ảnh hưởng đến thời tiết các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ, nhìn chung ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN). Các đợt KKL chủ yếu xuất hiện trong các tháng I đến tháng III và từ tháng X đến tháng XII. Trong số 14 đợt KKL ảnh hưởng đến khu vực, có 3 đợt KKL mạnh vào các ngày 2 - 4/X, 14 - 19/X, 11 - 13/XI đã gây ra các hướng gió lệch Bắc với cường độ đạt cấp 4 - cấp 5 ở vùng ven biển và cấp 6 - cấp 7, giật trên cấp 7 ở trên biển. Các đợt KKL trên đã kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới và các nhiễu động nhiệt đới gây ra các đợt mưa lớn trên diện rộng ở khu vực Nam Trung Bộ. Các đợt KKL khác chủ yếu gây gió mạnh ở vùng ven biển và ngoài khơi các tỉnh Nam Trung Bộ, thời tiết ở trên đất liền là nhiều mây và có mưa nhỏ nhưng lượng mưa không đáng kể.

2. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Năm 2003 có 7 cơn bão và 7 ATNĐ hoạt động trên khu vực biển Đông nhưng không có cơn bão hoặc ATNĐ nào ảnh hưởng trực tiếp đến thời tiết các tỉnh Nam Trung Bộ. Một số các cơn bão và ATNĐ nói trên chỉ ảnh hưởng đến vùng biển ngoài khơi các tỉnh Nam Trung Bộ và quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa), chủ yếu gây gió mạnh và thời tiết xấu trên biển.

3. Nhiệt độ không khí

Nhiệt độ không khí trung bình năm ở các tỉnh trong khu vực dao động từ 26⁰C đến 27,4⁰C ở mức xấp xỉ so với TBNN. Nhiệt độ tối cao tuyệt đối chủ yếu xảy ra trong các tháng IV, V và tháng VIII đạt từ 35 đến 38,8⁰C, nơi có nhiệt độ tối cao tuyệt đối lớn nhất là Sơn Hòa tỉnh Phú Yên, đạt 39,8⁰C vào ngày 13 - IV. Đặc biệt tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa nhiệt độ tối cao tuyệt đối đạt 37,5⁰C vào ngày 27 tháng V là trị số cao nhất tính từ năm 1977 đến nay.

Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối xảy ra chủ yếu trong tháng I, với trị số đạt từ 15-18,6°C. Nơi có nhiệt độ thấp nhất năm là Sơn Hòa tỉnh Phú Yên 14,9°C xảy ra vào ngày 9 tháng I năm 2003.

4. Mưa

Từ tháng I đến tháng IV năm 2003, nhìn chung ở các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ mưa ít. Tổng lượng mưa từ tháng I đến tháng IV hầu hết các tỉnh trong khu vực đều thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20 - 120mm. Mặt khác do tình hình nắng, nóng kéo dài liên tục, bốc hơi mạnh nên đã xảy ra tình trạng hạn hán và thiếu nước trong những tháng đầu mùa khô, đặc biệt là các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Theo số liệu quan trắc được tại các trạm cho thấy: ở tỉnh Bình Thuận trong tháng II, tháng III có từ 28 đến 31 ngày liên tục không mưa, tháng IV có từ 16-19 ngày liên tục không mưa. Các tỉnh từ Bình Định đến Ninh Thuận số ngày không mưa liên tục trong các tháng II, IV và tháng VII khoảng từ 10 đến 30 ngày.

Từ tháng V đến tháng VIII từ Bình Định đến Ninh Thuận, đã bắt đầu có những đợt mưa rào, đông trên diện rộng do hoạt động của gió mùa tây nam nên đã làm giảm bớt tình trạng khô hạn và thiếu nước ở các tỉnh trong khu vực. Riêng tỉnh Bình Thuận, cùng với thời kỳ hoạt động của gió mùa tây nam, mùa mưa đã bắt đầu từ những ngày đầu của trung tuần tháng V và kết thúc vào ngày 14 - XI - 2003, sau đợt mưa lớn diện rộng toàn khu vực Nam Trung Bộ do ảnh hưởng của rìa phía bắc dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với KKL tăng cường mạnh xuống phía nam. Điều đáng chú ý nhất trong mùa mưa năm 2003 ở tỉnh Bình Thuận là có hai thời kỳ ít mưa và mưa không đều vào tháng VI và tháng VIII gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất vụ Hè - Thu tập trung ở các huyện trung tâm và phía Bắc tỉnh.

Đối với các tỉnh từ Bình Định đến Ninh Thuận, mùa mưa, lũ năm 2003 chính thức được bắt đầu từ những ngày giữa tháng IX và kết thúc vào thời kỳ giữa tháng XII, nhìn chung phù hợp với quy luật khí hậu nhiều năm. Tổng lượng mưa mùa mưa năm nay ở các tỉnh đều xấp xỉ và cao hơn so với TBNN. Tuy nhiên tổng lượng mưa năm ở các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa và Phú Yên lại ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN, cụ thể như sau: ở các huyện phía Nam, Tây Nam tỉnh Bình Thuận thấp hơn TBNN từ 90mm đến 340mm, ở các huyện phía Bắc xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 50 đến 60mm. Riêng ở huyện đảo Phú Quý cao hơn TBNN 560mm. Tỉnh Ninh Thuận là vùng có lượng mưa năm thấp nhất trong khu vực, ở vùng đồng bằng và ven biển chỉ đạt từ 750 - 850mm, thấp hơn TBNN; vùng núi đạt từ 1100 - 1300mm ở mức xấp xỉ TBNN. Tỉnh Khánh Hòa năm nay tổng lượng năm phân bố không đồng đều, ở vùng núi Khánh Sơn, thị Xã Cam Ranh, thành phố Nha Trang và vùng ven biển phía bắc ở mức cao hơn TBNN từ 50 - 198mm trong khi đó ở các huyện vùng núi Khánh Vĩnh, Diên Khánh lượng mưa năm lại thấp hơn TBNN từ 20 - 133mm. Tổng lượng mưa năm ở tỉnh Phú Yên đạt từ 1520 đến 1860mm, ở đa số các vùng trong tỉnh lượng mưa đều thấp hơn TBNN từ 100 đến 400mm, cá biệt tại trạm Hà Bằng tổng lượng mưa năm 2003 đạt 1979mm, cao hơn TBNN 204mm. Điểm đáng chú ý nhất đối với yếu tố mưa trong năm 2003 ở khu vực Nam Trung Bộ là Phú Yên, một tỉnh có lượng mưa mùa mưa và lượng mưa năm thiếu hụt nhiều nhất so với TBNN nhưng cũng là nơi có lượng mưa ngày lớn nhất trong khu vực, đạt tới 715mm (vào ngày 13 - XI - 2003 tại huyện Sông Hinh), trong khi một số tỉnh khác chỉ đạt dưới 300mm.

Tỉnh Bình Định có tổng lượng mưa năm lớn nhất trong khu vực, dao động từ 1900 mm đến 2200mm, cao hơn so với TBNN từ 70 đến 260mm. Riêng vùng núi An Hòa có lượng mưa năm đạt đến 3192mm, cao hơn TBNN 197mm.

5. Tình hình thủy văn

Năm 2003, dòng chảy trên các sông khu vực Nam Trung Bộ chia làm hai thời kỳ rõ rệt. Mùa cạn (từ tháng I đến tháng VIII), mùa lũ (từ tháng IX đến tháng XII); riêng các sông thuộc tỉnh Bình Thuận mùa cạn bắt đầu từ tháng XI năm trước đến tháng IV-2003, mùa lũ từ tháng V đến tháng XI.

Mùa cạn, mực nước trên các sông ít biến đổi, có xu thế giảm chậm và duy trì ở mức rất thấp. Thời kỳ từ tháng III đến đầu tháng V ở một số sông, suối vừa và nhỏ đã khô kiệt làm cho tình trạng hạn hán, thiếu nước rất trầm trọng, đặc biệt là các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận. Từ giữa tháng V đến tháng VI nhờ có các đợt mưa tiểu mãn nên mực nước trên các sông có dao động, một số sông xuất hiện lũ nhỏ dưới mức báo động I đã làm giảm và chấm dứt tình trạng khô hạn và thiếu nước đối với các tỉnh trong khu vực.

Tháng VII, VIII mực nước trên các sông Nam Trung Bộ tiếp tục giảm chậm và duy trì ở mức thấp nhưng nhìn chung mức độ hạn kiệt trong hai tháng cuối mùa khô năm 2003 không nghiêm trọng và không ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và sản xuất.

Mùa lũ, mực nước trên các sông liên tục có biến động mạnh, các trận lũ lớn chủ yếu xuất hiện vào tháng X, XI. Đỉnh lũ cao nhất trên các sông đều vượt mức báo động cấp 3; riêng sông Cái Nha Trang tỉnh Khánh Hòa và sông Cái Phan Rang tỉnh Ninh Thuận đã xảy ra lũ lớn vượt đỉnh lũ lịch sử trong chuỗi số liệu quan trắc từ năm 1977 đến nay.

Số lượng trận lũ trên các sông tỉnh Bình Thuận từ 9-19 trận lũ, nhiều hơn TBNN từ 4 đến 12 trận. Trên sông La Ngà xuất hiện 19 trận trong đó có 16 trận đạt trên mức báo động II, trên Sông Lũy xảy ra 9 trận lũ đạt trên dưới mức báo động I.

- Các sông tỉnh Ninh Thuận, Phú Yên xảy ra 2 trận lũ đạt và vượt mức báo động III, ít hơn TBNN cùng thời kỳ 1-2 trận.

- Trên các sông tỉnh Khánh Hòa, Bình Định xuất hiện 3 - 4 trận lũ đạt mức báo động II, III và trên mức báo động III, xấp xỉ TBNN.

Mực nước bình quân năm 2003 trên hầu hết các sông đều ở mức thấp hơn TBNN từ 0,11m đến 0,27m và cao hơn mực nước trung bình năm 2002 từ 0,02m đến 0,08m; riêng sông Ba tại trạm Củng Sơn, sông Dinh (Khánh Hòa), sông La Ngà (Bình Thuận) mực nước trung bình năm cao hơn TBNN từ 0,04m - 0,24m và sông An Lão (Bình Định) tại trạm An Hòa thấp hơn mực nước trung bình năm 2002 là 0,03m.

6. Công tác dự báo và phục vụ KTTV

Ngay sau mùa mưa lũ năm 2002 kết thúc, Đài đã chỉ đạo Phòng Dự báo và các Trung tâm Dự báo tỉnh nhận định tình hình KTTV mùa khô năm 2003. Cảnh báo cho các cơ quan, sở ban ngành trong khu vực về khả năng xảy ra tình trạng khô hạn và thiếu nước trong các tháng mùa khô, từ đó có kế hoạch sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm trong sinh hoạt và sản xuất, chủ động đề phòng và có các biện pháp phòng chống hạn, xâm nhập mặn.

Ngoài các bản tin dự báo KTTV định kỳ tuần, tháng, Đài còn ra các bản tin cảnh báo cháy rừng ở các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến tình trạng khô hạn trong mùa khô năm 2003.

Song song với việc phòng chống hạn, Đài luôn chú trọng đến công tác kiểm tra mạng lưới trạm điện báo KTTV trên toàn mạng, tổ chức tập huấn ôn tập mã luật điện báo KTTV mùa lũ, tu bổ các công trình đo đạc KTTV trong các tháng mùa khô, chuẩn bị tốt công tác phòng chống lụt bão trong mùa mưa, lũ năm 2003.

Nhân dịp Ngày khí tượng thế giới 23/3 và Ngày thế giới về nước 22/3, Đài đã chỉ đạo cho các đơn vị tổ chức mít tinh, tuyên truyền KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó giúp cho các cấp lãnh đạo cũng như nhân dân tìm hiểu về diễn biến khí hậu, thủy văn, hướng cộng đồng trong công tác bảo vệ tài nguyên khí hậu và nước.

Sau khi mùa khô năm 2003 kết thúc, Đài đã chỉ đạo cho Phòng Dự báo và các Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh nhận định tình hình KTTV mùa mưa lũ năm 2003 sẽ diễn ra phức tạp; đồng thời cảnh báo cho các cơ quan, ban ngành trong tỉnh về khả năng xảy ra các trận mưa, lũ lớn.

Được sự chỉ đạo của lãnh đạo Trung tâm KTTV quốc gia và sự giúp đỡ, phối hợp của các đơn vị sự nghiệp, chức năng thuộc Trung tâm KTTV quốc gia, Đài đã tập trung chỉ đạo mạng lưới KTTV trong khu vực phải đảm bảo quân số, chuẩn bị các phương án đo đạc, quan trắc mưa, lũ đúng qui trình qui phạm đảm bảo an toàn lao động và triển khai tốt mạng lưới thông tin điện báo phục vụ phòng chống lụt bão trên toàn khu vực.

Trong mùa mưa lũ Đài liên tục nhắc nhở và chỉ đạo Phòng Dự báo, các Trung tâm Dự báo tỉnh và các trạm KTTV trong khu vực thực hiện theo đúng Quy chế báo bão, lũ của Thủ tướng Chính Phủ; Quy định tạm thời của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV (cũ) về Quy chế báo bão, lũ. Đảm bảo trực ca nghiêm túc 24/24 giờ trong suốt mùa lũ.

Các đợt mưa, lũ lớn xảy ra trên khu vực, Đài đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương chỉ đạo các đơn vị trong Đài theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình KTTV, ngay sau mỗi đợt mưa, lũ lớn xảy ra đều tổ chức họp đúc rút kinh nghiệm trong công tác đo đạc, dự báo và phục vụ.

Đợt mưa lũ ngày 2 - 4/X, Phòng và các Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh đã nhận định trước 2 ngày tình hình mưa lớn xảy ra trong khu vực, ra các bản tin cảnh báo, dự báo mưa lũ kịp thời sát với tình hình thực tế; các trạm KTTV trong khu vực đo đạc và điện báo số liệu kịp thời và chính xác, giúp UBND, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cũng như các sở ban ngành ở các tỉnh trong khu vực làm tốt công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

Đặc biệt đợt mưa lũ từ ngày 11 - 14/XI, ngay từ ngày 10 - XI Đài đã chỉ đạo Phòng và các Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh thảo luận và thống nhất nhận định khả năng có một đợt mưa, lũ lớn xảy ra. Phòng Dự báo đã ra bản tin dự báo nền cảnh báo khả năng xảy ra lũ lớn trên các sông từ tỉnh Bình Định đến Ninh Thuận, các Trung tâm Dự báo tỉnh sau khi nhận được tin đã triển khai nhanh chóng, phân công ca trực theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết thủy văn ra các bản tin dự báo lũ, thông báo lũ khẩn cấp kịp thời, đúng qui định, các bản tin dự báo lũ đều đã dự báo trước đỉnh lũ xuất hiện từ 4 - 6 giờ đối với các trạm thượng nguồn, trước từ 6 - 9 giờ đối với các trạm dưới hạ lưu. Đối với các sông tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận đã dự báo khả năng xảy ra đỉnh lũ vượt đỉnh lũ lịch sử; các vùng xảy ra lũ lớn Đài đã cử các cán bộ chủ chốt đến để trực tiếp chỉ đạo kịp thời; phòng quản lý lưới trạm đã có công điện xuống các trạm KTTV chỉ đạo các trạm đo đạc an toàn trong khi xảy ra lũ cao.

Đài đã chỉ đạo trạm radar thời tiết Nha Trang quan trắc từ 16 giờ ngày 10 - XI, phục vụ kịp thời số liệu cho công tác dự báo mưa, lũ; đồng thời quan trắc đồng bộ cùng với 7 trạm khí tượng và 4 trạm thủy văn trong 4 ngày liên tiếp phục vụ cho đề tài nghiên cứu khoa học của Đài khí tượng Cao không.

Công tác dự báo phục vụ của Đài, các Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh và mạng lưới các trạm KTTV trong khu vực năm 2003 đã được UBND, BCHPCLB các tỉnh và các sở ban ngành trong khu vực đánh giá rất cao. Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh Ninh Thuận được UBND tỉnh Ninh Thuận tặng bằng khen, nhiều cá nhân và tập thể được Giám đốc Đài và đề nghị Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia khen thưởng đột xuất trong công tác dự báo và phục vụ các đợt mưa lũ lớn trong năm 2003.

Trong tháng XII năm 2003 Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ đã có công văn chỉ đạo cho các Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh, Phòng Dự báo tiến hành bổ sung, xây dựng các phương án dự báo mưa, lũ; tổ chức rút kinh nghiệm tại từng đơn vị, Đài có kế hoạch tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm và bàn về phương phương dự báo KTTV vào tháng IV - 2004 để phục vụ phòng chống lụt bão năm 2004 cho các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ đạt hiệu quả cao.